

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia phiên toà:
Ông Bế Thanh Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Quang H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05/7/1959 tại: L, T, Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/10 phổ thông. Họ và tên cha: Hoàng Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Lý Thị T1 (đã chết); A, chị, em ruột: Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Hoàng Thu D, sinh năm 1959; trú tại: N, xã L, T, Cao Bằng; Con: Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1980; con út sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24 tháng 8 năm 1986 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại: “Nà Ngải, xã L, T, C” từ ngày 19/03/2024 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lương Văn C – Sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Ô, T, T, Cao Bằng.

2. Lục Văn B – Sinh năm 1962 – Có mặt.

Địa chỉ: Nhà Tâm, Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

3. Nông Thế N – Sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: N, Lê L, T, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2024, Phòng C2 Công an huyện T, Cao Bằng phối hợp với Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Kim C1 do ông Hoàng Quang H (sinh năm 1959; trú tại: N, L, T, C) làm chủ. Quá trình kiểm tra cơ sở kinh doanh và đấu tranh tại chỗ Hoàng Quang H khai nhận: Từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2024 cho nhiều cá nhân vay tiền lấy lãi, cầm cố tài sản với lãi suất thỏa thuận bằng miệng từ 3.000đ đến 5.000đ/1.000.000đ/01 (Một) ngày. Quá trình cho vay và thanh toán tiền gốc, tiền lãi vay bằng hình thức nhận trực tiếp hoặc chuyển qua số tài khoản của Ngân hàng A của Hoàng Quang H, STK là: 8310205035262. Cơ quan Công an HUYỆN T đã tiến hành xác minh với Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T, kết quả: Số tài khoản 8310205035262 có chủ tài khoản là Hoàng Quang H, sinh năm 1959, trú tại: N, L, T, C và sao kê lại lịch sử giao dịch. Sau khi có kết quả, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Quang H. Kết quả: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) chứng từ chuyển tiền (sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng); 01 (một) xe mô tô và các tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Ngày 29/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã yêu cầu định giá tài sản 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng xanh, BKS 11B1-146.45. Tại bản kết luận số 08 ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản HUYỆN T kết luận: Giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm tháng 02/2021 là 13.775.000đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đủ căn cứ khẳng định: Khoảng từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2024, Hoàng Quang H mở hiệu kinh doanh dịch vụ cầm đồ mang tên Kim C1 (do Hoàng Quang H làm chủ) tại địa chỉ xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ H đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cụ thể: Khi có người đến hỏi vay tiền Hoàng Quang H viết số tiền vào giấy vay tiền, còn phần lãi suất được thỏa thuận bằng lời nói, từ 3.000đ đến 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày.

Theo đó, từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2024, Hoàng Quang H đã chi nhiều cá nhân có nhu cầu vay tiền. Trong đó xác định được 05 (năm) lượt vay trên tổng số 3(ba) khách vay có mức lãi suất vay từ 3.000đ đến

5.000đ/1.000.000đ/ ngày (tương đương 0,3%/ngày hoặc 109,5%/năm đến 0,5%/ngày hoặc 182,5% /năm), tỷ lệ chênh lệch lãi suất từ 7,599 lần đến 8,998 lần theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (mức lãi suất cho vay cao nhất là 20%/năm tương đương 0,05475%/ ngày). Cụ thể, H cho các khách vay như sau :

1. Lương Văn C (sinh năm 2019; trú tại: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh C) vay 02 lượt với tổng số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), thu được số tiền lãi là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó thu lợi bất chính số tiền 21.832.700 (*Hai mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng*)

2. Lục Văn B (sinh năm 1962; trú tại: xóm N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) vay 02 lượt với tổng số tiền là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), thu được số tiền lãi là 43.000.000đ (*Bốn mươi ba triệu đồng*), trong đó thu lợi bất chính số tiền 37.999.000đ (*Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

3. Nông Thế N (sinh năm 1990; trú tại: N, L, T, C) vay 2 lượt. Cụ thể:

- lần thứ nhất vay 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) trong lần này cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh được tiền lãi 3.500.000đ/ 1 tháng, thu lợi bất chính là 3.333.300đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm nghìn đồng*).

- Lần thứ hai cho vay 7.000.000đ. Đối với số tiền này Hoàng Quang H không có hợp đồng cầm cố, tuy nhiên theo lời khai và ý kiến của Nông Thế N không lấy lại chiếc xe đã cầm cố để lấy 7.000.000đ. Đối với hợp đồng này Hồ chưa nhận được tiền gốc và lãi nên không đủ căn cứ để xác định số tiền lãi suất thu lợi bất chính.

Như vậy tổng số tiền H cho vay là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*), thu được số tiền lãi là 71.500.000đ (*Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 8.335.000đ (*Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). T2 lợi bất chính số tiền là 63.165.000đ (*Sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Hành vi của Hoàng Quang H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TA ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C đã truy tố Hoàng Quang H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Lương Văn C*, Nông Thế N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C và ông N yêu cầu trả lại số tiền lãi vượt mức lãi suất cho vay theo quy định pháp luật, ông N không yêu cầu được trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng, BKS: 11B1-145.45.

- *Lục Văn B* có yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy tố theo Cáo trạng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Hoàng Quang H từ 50.000.000đ đồng đến 70.000.000đ đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, buộc:

Truy thu khoản tiền gốc của bị cáo để sung quỹ Nhà nước vì đây là phương tiện phạm tội với số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*), thu được số tiền lãi là 71.500.000đ (*Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó: Khoản tiền lãi không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định: 8.335.000 (*Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *Lương Văn C*; *Lục Văn B*; *Nông Thế N* khoản tiền thu lợi bất chính với số tiền là: 63.165.000đ (*Sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử trả lại bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Giao chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu trắng, BKS: 11B1-145.45 cho Hoàng Quang H quản lý, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ xử lý bằng vụ kiện dân sự.

Bị cáo Hoàng Quang H không có ý kiến bào chữa, tranh luận, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét về lời khai của bị cáo tại phiên tòa khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng gồm Điều tra viên, kiểm sát viên là không có căn cứ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Quang H hoàn toàn phù hợp với các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là những người đã vay tiền với bị cáo và nội dung ghi chép trong sổ quản lý kinh doanh dịch vụ cầm đồ của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2024, tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Kim C1 thuộc xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C, Hoàng Quang H đã trực tiếp thực hiện 06 (sáu) giao dịch dân sự cho 03 (ba) khách vay tiền với tổng số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*), mức lãi suất vay từ 3.000đ đến 5.000đ/1.000.000đ/ ngày (tương đương 0,3%/ngày hoặc 109,5%/năm đến 0,5%/ngày hoặc 182,5%/năm), tỷ lệ chênh lệch lãi suất từ 7,599 lần đến 8,998 lần theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (mức lãi suất cho vay cao nhất là 20%/năm tương đương 0,05475%/ ngày), thu lợi bất chính số tiền lãi là 63.165.000đ (*Sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích thu lợi cá nhân từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho vay tiền với lãi suất cao, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh

vực tài chính, ngân hàng. Bị cáo lợi dụng nhu cầu vay tiền người khác để cho vay với lãi suất vượt gấp nhiều lần quy định của pháp luật, với động cơ, mục đích thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Khi thực hiện hành phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Quang H có tiền sự năm 1986 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, từ năm 1986 đến nay luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở nơi cư trú.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, bị cáo là người trực tiếp hương khói cho em trai của bị cáo là ông Hoàng Văn Q là người có công với Cách mạng “ Là Liệt sĩ được tổ quốc ghi công số RH 817b theo Quyết định số 278t. tga ngày 30/6/1976 của Thủ tướng Chính phủ”. Vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, tội cho vay lãi nặng là tội vi phạm trật tự quản lý kinh tế, mục đích của bị cáo là lợi nhuận, do đó, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 9 Nghị quyết: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào công văn hướng dẫn số: 212/TANDTC-PC, ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; cần xử tịch thu:

[6.1] Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) là phương tiện phạm tội bị cáo sử dụng cho các cá nhân vay với lãi suất 3.000đ đến 5.000đ/1.000.000đ/ ngày (tương đương 0,3%/ngày hoặc 109,5%/năm đến 0,5%/ngày hoặc 182,5%/năm), tỷ lệ chênh lệch lãi suất từ 7,599 lần

đến 8,998 lần so với mức lãi suất tối đa trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự thì cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về khoản tiền lãi và khoản tiền thu lời bất chính:

- Khoản tiền lãi không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định: 8.335.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản tiền lãi không vượt quá mức lãi suất 20%/năm 63.165.000đ (*Sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) mà bị cáo thu lợi bất chính từ những người vay, những người vay có yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá này. Do vậy cần buộc bị cáo trả khoản tiền này cho những người vay.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ, cần chấp nhận. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Quang H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quang H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Hoàng Quang H số tiền 60.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 9 nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Công văn số: 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về một số vướng mắc trong xét xử hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2.1. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đối với bị cáo 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng)

2.2. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi suất tương ứng với lãi suất 20%/năm là 8.335.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Tổng cộng bị cáo phải nộp số tiền **98.335.000 đ** (Bằng chữ: chín mươi tám triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền thu lợi bất chính với số tiền là: 63.165.000đ (Sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cụ thể:

+ Lương Văn C, sinh năm 1982, trú tại: Khu Ổ, xã T, HUYỆN T, tỉnh C số tiền 21.832.700đ.

+ Ông Lục Văn B, sinh năm 1962 trú tại: N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 37.999.000đ.

+ Nông Thế N, sinh năm 1990, trú tại: N, L, T, Cao Bằng số tiền là: 3.333.300đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Trả cho bị cáo:

+ 01 (một) giấy vay tiền chưa điền thông tin;

+ 01 (một) giấy ghi sổ phụ(sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng) mang tên Hoàng Quang H, in vào ngày 14/9/2023;

+ 01 (một) Sổ quản lý dịch vụ cầm đồ;

+ 01 (một) giấy nộp tiền ngày 05/12/2022.

+ Giao chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu trắng, BKS: 11B1-145.45 cho Hoàng Quang H tiếp tục quản lý theo thủ tục cầm cố, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ xử lý bằng vụ kiện dân sự.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 130 ngày 26 tháng 6 năm 2023.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Quang H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình được ghi trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình được ghi trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND h. T;
- THADS h.T;
- Công an huyện T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã L;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vũ Hoàng

